TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG **TỈNH VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 56/2018/DS-ST
Ngày : 11 - 9 - 2018
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VĨNH LONG - TỈNH VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Kim Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Võ Thị Mỹ Ngọc

2. Ông Nguyễn Văn Kiên

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Kim Giang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vĩnh Long tham gia phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Yến Nhi – Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2018, tại Trụ sở Toà án nhân dân thành phố Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 226/2017/TLST – DS ngày 03 tháng 11 năm 2017, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 567/2018/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: **Quỹ tín dụng nhân dân V**; địa chỉ: Phường 9, thành phố V, tỉnh V.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Thị Ngọc L - Chức vụ chủ tịch hội đồng quản trị.

Người đại theo ủy quyền: Ông Bùi Lê M – Chức vụ Phó giám đốc, văn bản ủy quyền ngày 30/8/2017.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn L;** địa chỉ: Phường 2, thành phố V, tỉnh V (vắng).

Người có quyền, nghĩa vụ liên quan: Bà **Nguyễn Thị Hồng H**; địa chỉ: Phường 2, thành phố V, tỉnh V (vắng).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 31/8/2017 sửa đổi bổ sung ngày 10/10/2017 Người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng nhân dân V trình bày:

Quỹ tín dụng nhân dân V (gọi tắt Quỹ tín dụng) có ký 02 hợp đồng tín dụng với ông Nguyễn Văn L như sau:

1. Hợp đồng tín dụng trung hạn góp tháng số: 1-0005452 ngày 17/10/2016, cho ông L vay 30.000.000 đồng, mục đích vay tiêu dùng, thời hạn 36 tháng, phương thức trả góp hàng tháng, mỗi tháng trả 834.000 đồng tiền gốc và 630.000 đồng tiền lãi, lãi trong hạn 2,1%/tháng, lãi quá hạn bằng 150% lãi trong hạn, để bảo đảm cho khoản vay này ông L có thế chấp cho Quỹ tín dụng xe mô tô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 64B1 75017.

2. Hợp đồng cấp tín dụng trả góp ngày số: 1-0006182 ngày 31/5/2017, cho ông L vay 15.000.000 đồng, mục đích phục vụ nhu cầu đời sống, thời hạn 180 ngày, phương thức trả gốc lãi hàng ngày, mỗi ngày trả 83.400 đồng tiền gốc và 15.000 đồng tiền lãi, lãi trong hạn 36,5%/năm, lãi quá hạn 150% lãi trong hạn.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông L không trả tiền gốc và lãi cho Quỹ tín dụng như thỏa thuận, tính đến ngày 17/8/2017 ông L còn nợ đối với hợp đồng tín dụng trung hạn là 26.577.000 đồng (trong đó tiền gốc là 24.162.000 đồng, lãi trong hạn 903.000 đồng, lãi quá hạn 1.512.000 đồng), đối với hợp đồng trả góp ngày là 15.054.300 đồng (trong đó tiền gốc 13.749.000 đồng, tiền lãi là 1.305.300 đồng).

Qua nhiều lần nhắc nhở nhưng ông L cố tình không trả nợ, do đó Quỹ tín dụng nhân dân khởi kiện yêu cầu ông L và bà Nguyễn Thị Hồng H (mẹ của ông L) trả cho Quỹ tín dụng tiền nợ gốc và lãi của 02 hợp đồng tính đến ngày 17/8/2017 tổng cộng bằng 41.631.300 đồng và tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồngcho đến khi trả hết nợ gốc, nếu ông L và bà H không trả được nợ thì Quỹ tín dụng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe môtô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 64B1 75017 để thu hồi nợ.

Trong quá trình giải quyết vụ án vào ngày 19/6/2018 Quỹ tín dụng có đơn rút lại yêu cầu ông L trả số tiền gốc và lãi của hợp đồng tín dụng trả góp ngày số: 1-0006182 ngày 31/5/2017 và không yêu cầu bà H cùng có nghĩa vụ trả nợ với ông L.

Tại phiên tòa người đại diện hợp pháp của Quỹ tín dụng yêu cầu ông L trả cho Quỹ tín dụng số tiền nợ của Hợp đồng tín dụng trung hạn góp tháng số: 1-0005452 ngày 17/10/2016 là 36.001.376 đồng, trong đó nợ gốc là 24.162.000 đồng, tiền lãi tính đến ngày xét xử sơ thẩm 11/9/2018 là 11.839.376 đồng và tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ gốc, trường hợp ông L không trả được nợ thì Quỹ tín dụng được

quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe môtô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 64B1 75017 để thu hồi nợ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/12/2017 bà Nguyễn Thị Hồng H thừa nhận bà có ký tên vào giấy cam kết bảo lãnh/đồng trả nợ cho ông L đối với khoản tiền vay15.000.000 đồng của hợp đồng tín dụng trả góp ngày.

Ông L không có văn bản trình bày ý kiến và cũng không dự hòa giải.

Quan điểm của kiểm sát viên:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử Thẩm phán tuân thủ đúng trình tự thủ tục tố tụng, Hội đồng xét xử thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng, những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quy định luật tố tụng dân sự.

Về việc giải quyết vụ án: Áp dụng các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, các điều 463, 466, 375 Bộ luật dân sự 2015, các điều 26, 35, 39, 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án, xử: Buộc ông L trả cho Quỹ tín dụng 36.001.376 đồng và tiếp tục trả lãi đến khi trả hết nợ gốc, trường hợp ông L không trả được nợ thì Quỹ tín dụng được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe môtô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 64B1 75017 để thu hồi nợ. Ông L chịu 1.800.000 đồng tiền án phí sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng.

Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng tín dụng trước hạn buộc bị đơn trả nợ tiền vay và yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, nên xác định quan hệ pháp luật "Tranh chấp hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản" theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn thành phố Vĩnh Long nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vĩnh Long theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 39 và điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự và còn trong thời hiệu theo quy định tại Điều 429 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Bị đơn, người có quyền, nghĩa vụ liên quan được triệu tập dự phiên tòa hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách

quan nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung.

Quỹ tín dụng và ông Nguyễn Văn L xác lập giao dịch vay và thế chấp tài sản là có thật, thể hiện tại Hợp đồng tín dụng trung hạn góp tháng số: 1-0005452 ngày 17/10/2016 và Hợp đồng thế chấp tài sản số: 901/2016/CVTCX ngày 17/10/2016, theo đó Quỹ tín dụng cho ông L vay 30.000.000 đồng, ông L thế chấp xe mô tô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 64B1 75017 để bảo đảm cho khoản tiền vay.

Giao dịch giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung giao dịch không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, các bên tham gia giao dịch có đủ năng lực pháp luật, năng lực hành vi dân sự thỏa mãn Điều 117 Bộ luật dân sự năm 2015, nên hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp tài sản giữa Quỹ tín dụng với ông L có hiệu lực pháp luật.

Thực hiện hợp đồng tín dụng, ông L được giải ngân đủ 30.000.000 đồng vào ngày 17/10/2016, tuy nhiên sau đó ông không thực hiện nghĩa vụ trả vốn và lãi như thỏa thuận, là đã vi phạm về nghĩa vụ trả nợ quy định tại Điều 8 của hợp đồng, do vậy Quỹ tín dụng căn cứ Điều 7 của hợp đồng khởi kiện yêu cầu chấm dứt hợp đồng trước hạn và đòi ông L trả số tiền vốn và lãi còn nợ là phù hợp các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng nên được chấp nhận.

Tính đến ngày xét xử sơ thẩm ông L chỉ trả cho Quỹ tín dụng được 5.838.000 đồng tiền gốc, đối với tiền lãi tính đến 17/5/2017 chỉ trả được 4.410.000 đồng, như vậy ông L còn phải trả cho Quỹ tín dụng 24.162.000 đồng tiền gốc và 11.839.376 đồng tiền lãi.

Ngoài ra, căn cứ Án lệ số 08/2016/AL về xác định lãi suất, việc điều chỉnh lãi suất trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm được lựa chọn từ quyết định Giám đốc thẩm số 12/2013/KDTM-GĐT ngày 16/5/2013 và được công bố theo quyết định số 698/QĐ-CA ngày 17/10/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân Tối cao thì ông L còn phải tiếp tục trả lãi trên dư nợ gốc theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng kể từ ngày 12/9/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Để bảo đảm cho khoản tiền vay của hợp đồng tín dụng trung hạn góp tháng số: 1-0005452 ngày 17/10/2016 ông L có thế chấp cho Quỹ tín dụng xe mô tô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 64B1 75017. Do đó, Quỹ tín dụng căn cứ Điều 5 và Điều 7 của hợp đồng tín dụng, yêu cầu xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp ông L không trả đủ tiền là có căn cứ, phù hợp các điều 299, 323 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được chấp nhận.

Quỹ tín dụng rút yêu cầu ông L trả tiền vốn và lãi theo hợp đồng tín dụng trả góp ngày số: 1-0006182 ngày 31/5/2017 và rút yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng H

cùng có nghĩa vụ trả nợ với ông L, nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 đình chỉ xét xử đối với các yêu cầu này.

[3]. Về án phí sơ thẩm: Do yêu cầu của Quỹ tín dụng được chấp nhận nên theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự ông L phải chịu tiền án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Các điều 117, 299, 323, 688 của Bộ luật Dân sự năm 2015, các điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng, các điều 147, 271, 244 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Văn L trả cho Quỹ tín dụng nhân dân V số tiền còn nợ của hợp đồng tín dụng trung hạn góp tháng số: 1-0005452 ngày 17/10/2016 là 36.001.376 đồng (ba mươi sáu triệu không trăm lẻ một ngàn ba trăm bảy mươi sáu đồng), trong đó tiền gốc là 24.162.000 đồng, tiền lãi là 11.839.376 đồng.

Ông Nguyễn Văn L còn phải tiếp tục trả lãi trên dự nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng trung hạn góp tháng số: 1-0005452 ngày 17/10/2016 kể từ ngày12/9/2018 cho đến khi trả hết nợ gốc.

Trường hợp ông Nguyễn Văn L không trả đủ số tiền nợ nêu trên thì Quỹ tín dụng nhân dân V được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp là xe môtô nhãn hiệu honda SH Mode biển số 64B1 75017theo hợp đồng thế chấp tài sản số: 901/2016/CVTCX ngày 17/10/2016 để thu hồi nợ.

2. Đình chỉ xét xử đối với yêu cầu của Quỹ tín dụng nhân dân V về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng trả góp ngày số: 1-0006182 ngày 31/5/2017 với ông Nguyễn Văn L và yêu cầu bà Nguyễn Thị H có nghĩa vụ liên đới trả nợ cùng ông L.

3. Về án phí sơ thẩm:

Buộc ông Nguyễn Văn L chịu 1.800.000 đồng (một triệu tám trăm ngàn đồng) tiền án phí sơ thẩm.

Hoàn trả Quỹ tín dụng nhân dân V 1.040.000 đồng (một triệu không trăm bốn chục ngàn) tiền tạm ứng án phí sơ thẩm nộp ngày 24/10/2017, biên lai thu số 0003086 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Vĩnh Long.

4. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(Đã ký)
Nguyễn Thị Kim Chi

Nơi nhận:
- Viện kiểm sát ND Tp. Vĩnh Long;
- Tòa án nhân dân tỉnh Vĩnh Long;
- Chi cục thi hành án DS Tp. Vĩnh Long;
- Đương sự; Lưu hồ sơ.